

UBND TỈNH BẾN TRE  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 40/SGD&ĐT-TCCB  
V/v chiêu sinh sau đại học năm 2009

Bến Tre, ngày 11 tháng 3 năm 2009

Kính gửi :Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Sở Giáo dục và Đào tạo sao gửi đến các đơn vị trực thuộc Thông báo tuyển sinh sau đại học số 56/KHTN ngày 02/02/2009 của Trường Đại học Khoa học tự nhiên Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đồng chí thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở phổ biến thông báo này đến các giáo viên tham gia ôn tập và dự thi năm 2009.


Trên cơ sở quy mô phát triển trường lớp của đơn vị, Hiệu trưởng có thể lập Tờ trình bổ sung giáo viên tham gia ôn tập và dự thi gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo để xem xét.

**\*Về hồ sơ dự tuyển.**

Các cán bộ, giáo viên liên hệ mua trực tiếp tại Phòng Đào tạo sau đại học của Trường Đại học Khoa học tự nhiên Thành phố Hồ Chí Minh.

Thời gian dự thi: dự kiến tháng 8/2009. *Khun*

Nơi nhận : *R*  
- Như trên  
- Lưu VT, TCCB

KI. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
*Khun*  
  
Lê Văn Chín

Số: 56 /KHTN-SĐH

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 02 năm 2009

## THÔNG BÁO

### TUYỂN SINH ĐÀO TẠO CAO HỌC NĂM 2009

(Địa chỉ trang web: [www.hcmuns.edu.vn/daotao](http://www.hcmuns.edu.vn/daotao))

Trường Đại học Khoa học Tự Nhiên – ĐHQG TP.HCM thông báo kế hoạch tuyển sinh đào tạo Cao học năm 2009:

#### I. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN:

Người dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ phải có các điều kiện sau đây:

##### 1. Về văn bằng:

##### 1.1. Ngành, chuyên ngành tốt nghiệp đại học

- a. Đã tốt nghiệp đại học đúng ngành hoặc phù hợp (*nội dung và khối lượng học tập của 2 ngành khác nhau không quá 10%*) với chuyên ngành đăng ký dự thi.
  - Để xem xét ngành phù hợp với chuyên ngành dự thi thí sinh phải nộp bản sao bảng điểm đại học toàn khóa cho phòng ĐT Sau Đại học trước khi đăng ký dự thi để Hội đồng chuyên môn của trường xét duyệt
  - Bảng TNĐH ngành Khoa học vật liệu được đăng ký dự thi vào chuyên ngành Hóa lý (*không cần học bổ sung kiến thức*)
- b. Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành, chuyên ngành gần với ngành, chuyên ngành dự thi (*nội dung và khối lượng học tập của 2 ngành khác nhau từ 10% - 40%*) thì phải học bổ sung kiến thức một số môn trước khi dự thi.
  - Hiện tại Trường chỉ xét cho trường hợp *thí sinh dự thi vào chuyên ngành Khoa học môi trường, Quản lý môi trường, Đảm bảo toán học cho máy tính và hệ thống tính toán (xem thông tin về việc học bổ túc kiến thức đính kèm)*.
  - Đối với các chuyên ngành khác tùy theo từng trường hợp cụ thể của từng thí sinh Hội đồng chuyên môn của Trường sẽ xem xét mức độ tương thích giữa các văn bằng (thí sinh phải nộp bản sao bảng đại học, bảng điểm đại học cho phòng ĐT SĐH trước khi đăng ký dự thi)

**1.2. Nơi đào tạo, hệ đào tạo, xếp loại tốt nghiệp:** không xét. (*riêng tốt nghiệp hệ chuyên tu thì phải nộp kèm 2 bản sao bằng cao đẳng*)

**2. Về kinh nghiệm công tác chuyên môn:** Không xét thâm niên công tác

**3. Có đủ sức khoẻ để học tập.**

**4. Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của cơ sở đào tạo.**

## **II. DANH MỤC CÁC CHUYÊN NGÀNH VÀ MÔN THI:**

**1. Danh mục các chuyên ngành tuyển sinh (đính kèm)**

**2. Các môn thi:** thí sinh sẽ thi 3 môn gồm: môn ngoại ngữ, môn cơ bản, môn cơ sở

**2.1. Tên môn cơ bản, cơ sở của từng chuyên ngành** (xem trong danh mục các chuyên ngành tuyển sinh)

**2.2. Môn ngoại ngữ:** (môn điều kiện)

Thí sinh được chọn đăng ký thi 1 trong 3 ngoại ngữ: Anh, Pháp, Nga

### **2.2.1. Trường hợp thí sinh chọn môn ngoại ngữ là tiếng Anh:**

2.2.1.1. Thí sinh đã có 1 trong các chứng chỉ, văn bằng Anh văn sau đây thì được xét miễn thi môn ngoại ngữ (nộp cùng với hồ sơ dự thi)

- a. Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành tiếng Anh;
- b. Có bằng tốt nghiệp đại học hay sau đại học tại nước ngoài mà ngôn ngữ dùng trong đào tạo là tiếng Anh;
- c. Có bằng tốt nghiệp đại học tại các chương trình đào tạo trong nước mà ngôn ngữ dùng trong toàn bộ chương trình đào tạo là tiếng Anh không qua phiên dịch;
- d. Có chứng chỉ TOEFL ITP 400, iBT 32 hoặc IELTS 4.5 trở lên trong thời hạn 2 năm kể từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ.
- e. Có chứng chỉ ngoại ngữ do các cơ sở đào tạo ngoại ngữ được Bộ Giáo dục và Đào tạo, ĐHQG-Tp.HCM giao nhiệm vụ và công nhận tương đương trình độ tiếng Anh TOEFL ITP 400, iBT 32 hoặc IELTS 4.5 trở lên trong thời hạn 2 năm kể từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ.

2.2.1.2. **Đối với trường hợp thí sinh chưa có các văn bằng, chứng chỉ như trên** thì phải thi môn tiếng Anh theo lịch thi của Hội đồng tuyển sinh. Cách thức thi tuyển: theo dạng thức TOEFL hoặc IELTS;

## **2.2. Trường hợp thí sinh chọn môn ngoại ngữ là tiếng Pháp, tiếng Nga:**

Thí sinh liên hệ với Phòng ĐT Sau Đại học trường ĐH Khoa học Xã hội & Nhân văn để được hướng dẫn về tài liệu và hình thức thi

Địa chỉ: 12 Đinh Tiên Hoàng, Q1, Tp.HCM – ĐT: 39100221

## **III. CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN:**

**1. Đối tượng:** thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khi **bản thân** thuộc các đối tượng sau:

- **Thương binh, bệnh binh người có thẻ chứng nhận được hưởng chính sách như thương binh**
- Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động, người có công với cách mạng
- Người thuộc dân tộc thiểu số
- Người có thời gian công tác 2 năm liên tục trở lên (tính từ ngày tốt nghiệp đại học đến ngày nộp hồ sơ dự thi) **tại các xã** thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn ở các địa phương thuộc miền núi, vùng cao, hải đảo, vùng sâu theo quy định của Chính phủ. Trường hợp này thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc biệt phái công tác của cấp có thẩm quyền

### **2. Chính sách ưu tiên:**

- Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng một điểm (thang điểm 10) cho môn cơ bản;
- Người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên chỉ được hưởng chế độ ưu tiên của một đối tượng.

## **IV. CHUYỂN TIẾP HỌC CAO HỌC (MIỄN THI TUYỂN SINH)**

**1. Đối tượng:** Sinh viên tốt nghiệp đại học hệ chính quy loại giỏi trở lên.

**2. Điều kiện:** Sinh viên tốt nghiệp đại học hệ chính quy được miễn thi khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

- a. Tốt nghiệp đại học hệ chính quy loại giỏi trở lên, đúng ngành, chuyên ngành dự thi, có kết quả rèn luyện cuối khoá xếp từ loại khá trở lên;

- b. Có chứng chỉ tiếng Anh TOEFL ITP 400, iBT 32 hoặc IELTS 4.5 trở lên; hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ do các cơ sở đào tạo ngoại ngữ được Bộ Giáo dục và Đào tạo, ĐHQG-Tp.HCM giao nhiệm vụ và công nhận tương đương trình độ tiếng Anh TOEFL ITP 400, iBT 32 hoặc IELTS 4.5 trở lên trong thời hạn 2 năm kể từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ. Trường hợp sinh viên chưa đạt trình độ tiếng Anh theo như qui định trên thì phải dự thi tuyển sinh môn ngoại ngữ
  - c. Tốt nghiệp năm nào thì được xét chuyển tiếp trong năm đó (trong thời gian 12 tháng kể từ ngày ký quyết định tốt nghiệp đến ngày nộp hồ sơ xét chuyển tiếp sinh)
  - d. Số lượng người được miễn thi tuyển sinh không vượt quá 20 % tổng chỉ tiêu đào tạo thạc sĩ trong năm của cơ sở đào tạo.
3. Thời hạn nộp hồ sơ: vào tháng 5/2009 sẽ có thông báo hướng dẫn chi tiết về việc nộp hồ sơ xin xét chuyển tiếp cao học.

## **V. HỒ SƠ DỰ THI, THỜI GIAN THI VÀ LỆ PHÍ:**

### **1. Phát và nhận hồ sơ:**

**Thí sinh liên hệ mua và nộp hồ sơ** tại phòng Đào tạo SDH trường ĐH Khoa học Tự Nhiên từ ngày **09/02/2009** đến **30/6/2009**

- Lệ phí hồ sơ và đăng ký dự thi: 50.000đ

### **2. Lệ phí thi** (nộp cùng với nộp hồ sơ dự thi):

Môn cơ sở, cơ bản: 200.000đ/thí sinh

Môn Ngoại ngữ: sẽ thông báo sau

### **3. Ngày thi tuyển:** tháng 8/2009

***Lưu ý: Không nhận hồ sơ chưa đầy đủ. Cơ sở đào tạo không tiếp nhận giải quyết các thay đổi, bổ sung về văn bằng, bằng điểm, đôi tượng ưu tiên, ...sau khi nộp hồ sơ dự thi***

## **VII. ĐỀ CƯƠNG, TÀI LIỆU ÔN TẬP**

### **1. Đề cương ôn tập:**

Thí sinh truy cập tại trang web [www.hcmuns.edu.vn/daotao/saudaihoc](http://www.hcmuns.edu.vn/daotao/saudaihoc)

**2. Tài liệu học ôn tập:** Trên cơ sở tài liệu tham khảo được nêu trong đề cương ôn tập, thí sinh tự tìm mua sách, giáo trình và tài liệu tại Ban Xuất bản trường ĐHKHTN hay tại các Nhà sách

### **3. Chương trình đào tạo cao học của từng chuyên ngành:**

Để biết chi tiết về chương trình và nội dung môn học cao học của từng chuyên ngành, thí sinh có thể mua quyển "Chương trình đào tạo Sau đại học" tại Ban Xuất bản trường ĐHKHTN

### **VIII. KẾ HOẠCH ÔN TẬP**

#### **1. Môn Cơ bản, Cơ sở:**

- Đăng ký ghi danh học: từ 9/2/2009 đến 31/3/2009
- Dự kiến khóa học bắt đầu từ: 16/3/2009
- Thời lượng giảng dạy: 30 tiết/1 môn
- Học phí: 360.000đ/môn
- Đối với học viên là cán bộ giảng dạy, nghiên cứu thuộc diện hợp đồng dài hạn (từ 1 năm trở lên), biên chế của trường ĐHKHTN được miễn 50% học phí (phải xuất trình thẻ cán bộ hay hợp đồng lao động cho phòng ĐT SDH khi đăng ký học)
- Thời khóa biểu học ôn tập sẽ được thông báo sau ngày 3/3/2009

#### **2. Môn Anh văn:**

Nhà trường sẽ tổ chức lớp ôn luyện thi TOEFL với thời lượng 90 tiết/ khóa. Sau mỗi khóa Trường sẽ phối hợp với Viện giáo dục Quốc tế - Hòa Kỳ (IIE-Việt Nam) tổ chức kỳ thi và cấp chứng chỉ TOEFL ITP cho học viên. Chứng chỉ TOEFL ITP sẽ do Viện giáo dục Quốc tế - Hòa Kỳ (IIE-Việt Nam) cấp và có giá trị sử dụng trong kỳ thi tuyển sinh sau đại học trong nước cũng như kỳ thi xét tuyển các chương trình theo đề án nước ngoài. Thông tin chi tiết về khóa học sẽ được thông báo vào đầu tháng 3/2009

#### **Nơi nhận**

- ĐHQG tp.HCM để báo cáo
- Các Sở, Trường ĐH, CĐ, ...
- Các đơn vị trong trường
- Lưu VT, Phòng SDH

**HIỆU TRƯỞNG**

**Dương Ái Phương**

**DANH MỤC VÀ MÃ SỐ CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**

(Mã chuyên ngành áp dụng từ khóa 15/2005- theo QĐ số 867/QĐ/ĐHQG-SĐH ngày 9/11/2004)

Stt	Cao học		Nghiên cứu sinh	
	Chuyên ngành	Mã số	Chuyên ngành	Mã số
1	Đại số và lý thuyết số	60 46 05	Đại số và lý thuyết số	62 46 05 01
2	Toán giải tích	60 46 01	Toán giải tích	62 46 01 01
3	Lý thuyết xác suất và TK toán học	60 46 15	Lý thuyết XS và TK toán học	62 46 15 01
4	Lý thuyết tối ưu	60 46 20	Lý thuyết tối ưu	62 46 20 01
5	Hình học và Tôpô	60 46 10	Hình học và Tôpô	62 46 10 01
6	Đảm bảo toán học cho máy tính và HTTT	60 46 35	Chương trình VP và tích phân	62 46 01 05
7	Cơ học lý thuyết		Cơ học vật thể rắn	62 44 21 01
8	Cơ học ứng dụng		Khoa học máy tính	62 48 01 01
9	Khoa học máy tính	60 48 01	Hệ thống thông tin	62 48 05 01
10	Hệ thống thông tin	60 48 05	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	62 44 01 01
11	Vật lý lý thuyết và VL toán	60 44 01	Quang học	62 44 11 01
12	Quang học	60 44 11	Vật lý vô tuyến và điện tử	62 44 03 01
13	Vật lý vô tuyến và điện tử	60 44 03	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	62 44 05 01

	hướng Vật lý điện tử	60 44 03	Vật lý năng lượng cao	62 44 05 05
	hướng Vật lý điện tử kỹ thuật	60 44 03	Vật lý chất rắn	62 44 07 01
14	Kỹ thuật điện tử- Vi điện tử	60 52 70	Vật lý địa cầu	62 44 15 01
15	Vật lý NT, hạt nhân và năng lượng cao	60 44 05	Thủy thạch động lực học biển	62 44 97 01
16	Vật lý địa cầu	60 44 15	Hóa học biển	62 44 97 05
17	Hải dương học	60 44 97	Hóa hữu cơ	62 44 27 01
18	Khí tượng – Khí hậu học	60 44 87	Hóa phân tích	62 44 29 01
19	Hóa hữu cơ	60 44 27	Hóa lý thuyết và hóa lý	62 44 31 01
20	Hóa phân tích	60 44 29	Hóa sinh học	62 42 30 15
21	Hóa lý thuyết và hóa lý	60 44 31	Sinh lý học thực vật	62 42 30 05
22	Hóa vô cơ	60 44 25	Sinh lý học người và động vật	62 42 30 01
23	Sinh học thực nghiệm	60 42 30	Vi sinh vật học	62 42 40 01
	hướng Hóa sinh	60 42 30	Sinh thái học	62 42 60 01
	hướng Sinh lý thực vật	60 42 30	Di truyền học	62 42 70 01
	hướng Sinh lý động vật	60 42 30	Thạch học	62 44 57 01
24	Vi sinh vật học	60 42 40	Khoáng vật học	62 44 57 05
25	Sinh thái học	60 42 60	Địa hóa học	62 44 57 10



26	Di truyền học	60 42 70	Quản lý tổng hợp MT đới bờ	62 85 10 05
27	Địa chất học	60 44 55	Môi trường đất và nước	62 85 02 05
28	Thạch học, khoáng vật học và địa hóa học	60 44 57		
29	Địa chất thủy văn	60 44 63		
30	Địa chất công trình	60 44 65		
31	Khoa học môi trường	60 85 02		
33	Quản lý môi trường	60 85 10		